

**CÔNG TY CỔ PHẦN PURE VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PURE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PURE VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PURE VN., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107873409

**3. Ngày thành lập:** 02/06/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3, ngõ 71 đường Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982 118788

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                                                                                                                                                                                                     | 7010        |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.                                                                                                                                       | 9639(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.                                                                                                           | 4649        |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                          | 7310        |
| 5.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                           | 7320        |
| 6.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                           | 7020        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.                                                                                                                                                      | 4659        |
| 8.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                             | 2023        |
| 9.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.                                                            | 4719        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh                                                                                                          | 8299        |
| 11. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                      | 9610        |
| 12. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4772        |
| 13. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                 | 4632        |
| 14. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                                                          | 9631        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                               | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THANH QUỲNH | Thuận Tôn, Xã Đa Tôn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                    | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     | 001183002207                                                                                |         |
|     |                        |                                                                                                                    | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN THÚY HÀ           | Số 12, Tổng công ty xây lắp điện nước, Tổ 34, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     | 012997235                                                                                   |         |
|     |                        |                                                                                                                    | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN THỊ THÚY HƯNG     | Phòng 804 – 17T8 Khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 470.000    | 4.700.000.000         | 94,000    | 013318322                                                                                   |         |
|     |                        |                                                                                                                    | Tổng số           | 470.000    | 4.700.000.000         | 94,000    |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ THÚY HƯNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013318322

Ngày cấp: 07/06/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 804 – 17T8 Khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 3, BT5A, Khu đô thị Simco Sông Đà, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội